TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2026/QĐST-DS	*An Giang, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6, TỈNH AN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Tuấn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Kiệt

2. Bà Phạm Thị Lan

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2025/TLST-DS ngày 27/10/2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp H, xã V, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Trương Thị H, sinh năm 1981.

Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1979 (chồng bà H).

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã V, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trương Thị Hồng: Là ông Sơn Hải N, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khu Phố X, xã G, tỉnh An Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị B và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trương Thị Hg là ông Sơn Hải N thống nhất thỏa thuận tại phiên tòa như sau:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị B chỉ yêu cầu cá nhân bà Trương Thị H trả số tiền vay là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). Không yêu cầu ông Nguyễn Văn Nh chịu trách nhiệm liên đới trả nợ.

Bị đơn bà Trương Thị H (người đại diện theo ủy quyền là ông Sơn Hải N) đồng ý trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

Hình thức trả nợ các bên thỏa thuận như sau:

- Bị đơn bà Trương Thị H (người đại diện theo ủy quyền là ông Sơn Hải N) đồng ý trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) với hình thức trả trong 04 năm, mỗi năm trả 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) cho đến khi dứt nợ, cụ thể:

Ngày 29/01/2027 bà Trương Thị H trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Ngày 29/01/2028 bà Trương Thị H trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Ngày 29/01/2029 bà Trương Thị H trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Ngày 29/01/2030 bà Trương Thị H trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Bà Huỳnh Thị Bé và người đại diện hợp pháp của bà Trương Thị H là ông Sơn Hải N thỏa thuận:

Trong năm thứ nhất (từ ngày 29/01/2026 đến 29/01/2027) bà Trương Thị H sẽ trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền lãi của số tiền 100.000.000 đồng, với mức lãi suất là 1%/tháng.

Năm thứ hai (từ ngày 29/01/2028 đến khi trả hết nợ cho bà B) thì bà Trương Thị H sẽ chịu tiền lãi số tiền còn lại phải thi hành án với mức lãi suất là 1%/tháng (tương ứng với thời gian chậm thi hành án).

Ngày trả tiền lãi là vào ngày 01 tây hàng tháng, ngày trả lãi lần đầu là ngày 01/03/2026.

Các bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 6, tỉnh An Giang.

Hai bên thỏa thuận, nếu bên phải thi hành án vi phạm thời gian trả nợ (không thực hiện đúng thời gian trả nợ) cho bên được thi hành án theo thời gian đã thỏa thuận (kể trả việc chậm trả lãi) thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự buộc bên phải thi hành án phải thi hành một lần toàn bộ số tiền còn thiếu.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Trương Thị H (người đại diện theo ủy quyền là ông Sơn Hải N) đồng ý chịu tiền án phí là 400.000.000 đồng x 5% = 20.000.000 đồng (hai mươi

triệu đồng).

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị B được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.200.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004199 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát ND Khu vực 6 – An Giang;*
- *Các đương sự;*
- *Phòng Thi hành án DS Khu vực 6 – An Giang;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Tuấn Khanh